

Bản án số: 19/2020/HSST
Ngày: 25-5-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH H BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Lan - Nguyên là giáo viên

Ông Hà Công Pênh.

- Thư ký phiên toà: Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh H Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh H Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/HSST ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Việt H, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2001, tại quận H, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: 674, H, tổ dân phố 7, phường Ph, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng Th, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1965; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: không (*do vào thời điểm bị cáo có hành vi phạm tội ngày 11/9/2019, hành vi phạm tội thực hiện ngày 14/3/2019 đến 29/10/2019 mới xét xử và hành vi phạm tội thực hiện ngày 24/4/2019 đến 25/10/2019 mới xét xử*); tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tại bản án số 170/2019/HSST ngày 25/10/2019; đã bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tại bản án số 108/2019/HS-ST ngày 29/10/2019 (đều chưa chấp hành án); Không có án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa, bị cáo bị tạm giữ ngày 04/12/2019, chuyển tạm giam ngày 10/12/2019, tại ngoại từ ngày 02/3/2020 đến ngày 03/4/2020 bị bắt tạm giam đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Việt H: Ông Bùi Quang Ng, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm M, xã Ch, huyện Mu, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; nơi cư trú: T4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ ngày 11/9/2019, Lê Việt H bắt xe khách từ Thành phố Hà Nội lên huyện M chơi. Khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, H đến Cửa hàng bán quần áo HT của chị Nguyễn Thị H (tên gọi khác: Nguyễn Thị T), mục đích để trộm cắp tài sản. Khi vào trong cửa hàng, H gặp chị Nguyễn Thị Hải Y là nhân viên bán hàng của cửa hàng. H giả vờ hỏi mua 01 bộ quần áo trẻ em 3 tuổi để tặng sinh nhật. Khi chị Y chọn đồ và cho quần áo vào túi, thì H lại hỏi mua đồ sơ sinh với tổng giá tiền là 5 triệu đồng và nhờ Chị Y chọn hộ, nên chị Y đặt túi đựng bộ quần áo và chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu đen của chị Y lên sập quần áo trước gương thử đồ giữa nhà, khi đó chị Nguyễn Thị H đi ra nên chị Y nhờ chị H chọn đồ giúp rồi đi vào bên trong nhà dọn cơm cho con chị H ăn. Lợi dụng sơ hở, Lê Việt H đã lấy trộm chiếc điện thoại của chị Y và nói với chị H là đi ra ngoài lấy xe đang rửa sau đó sẽ quay lại lấy quần áo. Lê Việt H đi ra khỏi cửa hàng, sau đó đi bộ theo hướng H - T cách cửa hàng HT khoảng 100 m, thì gặp xe khách nên H bắt xe khách đi Hà Nội và bán chiếc điện thoại trộm cắp được cho một cửa hàng điện thoại không nhớ tên, địa chỉ ở khu vực quận H, thành phố Hà Nội được số tiền 700.000 đồng.

Sau khi phát hiện mất trộm điện thoại, chị Nguyễn Thị Hải Y và chị Nguyễn Thị H kiểm tra camera an ninh của cửa hàng, xác định Lê Việt H đã lấy trộm điện thoại của chị Y và đã từng đến cửa hàng quần áo của chị H nhiều lần. Ngày 04/12/2019, chị H phát hiện Lê Việt H tại khu vực t4, thị trấn M nên đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu. Xác định đúng là đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Việt H để điều tra, làm rõ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra nhận thấy bị can bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên đã ra quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương tiến hành giám định tâm thần đối với Lê Việt H. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 112/KLGD ngày 31/3/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 11/9/2019 và thời điểm giám định bị can Lê Việt H bị chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị can bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bị can Lê Việt H không đủ điều kiện để điều trị bắt buộc chữa bệnh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-ĐGTS ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mai Châu đã kết luận: Chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen có giá 8.500.000 đồng, chiếc ốp

lưng của điện thoại Iphone 7 Plus có giá 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại 8.530.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 22/CT - VKS - HS ngày 21/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Lê Việt H về tội Trộm cắp tài sản.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau.

Về tội danh, hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Lê Việt H phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1 Điều 51, 38; Bộ luật Hình sự và các Điều 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự quy định về chính sách đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định trong Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Việt H từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 03/4/2020, được trừ thời gian đã tạm giữ tạm giam là 02 tháng 29 ngày.

Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo chưa chấp hành hai bản án nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự nên không đề nghị tổng hợp hình phạt trong bản án này. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, Chánh án có thẩm quyền sẽ tổng hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo Nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại: Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu đen của chị Nguyễn Thị Hải Y, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, đề nghị buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Hải Y, số tiền là 8.530.000 đồng theo quy định của khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự.

Về các vấn đề khác:

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý Trần Quang Ng tóm tắt như sau: Nhất trí với Nội dung Cáo trạng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đề nghị áp dụng chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự với mục đích của hình phạt đối với người dưới 18 tuổi là phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Ngoài ra bị cáo có trình độ học vấn thấp không đọc thông viết thạo nên có ảnh hưởng đến nhận thức khi thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91, 98, 101; Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Việt H từ 06 tháng tù.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung

Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, nhất trí với ý kiến của người bào chữa. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo cần tiền để chi tiêu cho bản thân thấy có cơ hội sơ hở thì trộm cắp. Sau sự việc xảy ra bị cáo đã thành khẩn khai báo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo. Về bồi thường, hiện nay bị cáo chưa có tiền để bồi thường cho bị hại.

Ý kiến của bị hại: Chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày ngày 11/9/2019 khi đang bán hàng thì có Lê Việt H vào hỏi mua quần áo trẻ em, sau khi chọn xong thì H bảo chọn giúp 5.000.000 tiền quần áo sơ sinh, chị Y để điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu đen cạnh túi đồ đã chọn, trên sắp quần áo trước gương thử đồ. Đến khoảng 13 giờ chị Y phát hiện bị mất chiếc điện thoại và cùng chị H kiểm tra lại camera tại cửa hàng thì thấy Lê Việt H là người lấy trộm điện thoại. Đến nay chị Y chưa nhận lại được tài sản và yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị số tiền 8.530.000 đồng.

Ý kiến của người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai trong hồ sơ: Chị là chủ cửa hàng quần áo HT, khoảng 13 giờ ngày 11/9/2019, chị Y là nhân viên bán hàng tại cửa hàng nói là bị mất điện thoại. Chị H và chị Y cùng xem lại camera an ninh thì thấy Lê Việt H lấy trộm nhưng không báo công an mà đợi theo dõi. Đến ngày 04/12/2019, khi đang đi trên đường thì chị nhìn thấy Lê Việt H, sau đó chị báo cho Công an huyện Mai Châu đến giải quyết. Đến nay không có ý kiến bổ sung, thay đổi lời khai gửi cho Tòa án và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Theo kết luận giám định nêu tại phần nội dung vụ án thì vào thời điểm bị cáo thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mắc bệnh ở thể nhẹ không làm mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi, điều đó còn được thể hiện tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã trình bày toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như nội dung vụ án nêu trong Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 11/9/2019, Lê Việt H trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu đen của chị Nguyễn Thị Hải Y. Tài sản bị cáo trộm cắp trị giá 8.530.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Việt H phạm tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền chi tiêu phục vụ cho lối sống của mình nên khi thấy có cơ hội là thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị

cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an của địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Về nhân thân bị cáo đã từng bị kết án hai lần cũng về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm mà ngược lại còn thực hiện hành vi trộm cắp lần này tinh vi hơn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo là người bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, tổng hợp hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về ý kiến của trợ giúp viên pháp lý: Về đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự là không có căn cứ, bởi lẽ hành vi trộm cắp của bị cáo được thực hiện một cách tinh vi nhằm chiếm đoạt và đã chiếm đoạt được tài sản không bị ảnh hưởng bởi nhận thức, trình độ và do vậy mức hình phạt đề nghị là nhẹ so với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Còn các ý kiến khác nêu trên xét thấy có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Việt H phải nộp các loại án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Việt H phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; 98; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Việt H 08 (tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 03/4/2020, được trừ 02 tháng 29 ngày đã tạm giữ, tạm giam.

2. Về bồi thường thiệt hại:

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Lê Việt H phải bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Hải Y số tiền 8.530.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, mà bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, nếu có thỏa thuận về lãi chậm trả thì tính theo thỏa thuận đó nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lê Việt H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 426.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh H Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan điều tra;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND Ph, quận H, HN;
- Những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng